TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số 37 /2017/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 7 năm 2017
V/v ly hôn giữa chị D và anh M

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Đỗ Duy Toán.

2. Bà Ngô Thị Thanh.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Thị Hằng, Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Nhàn, kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2017 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/QĐXX- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị D**, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn R, xã M, huyện T, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ S, thị trấn G, huyện T, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 3 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Vũ Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn M kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn G, huyện T vào tháng 8 năm 2012 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M chơi bời, không lao động để kiếm tiền xây dựng kinh tế gia đình, chị cũng đã khuyên bảo anh M nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị và anh M đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2016. Chị xác định tình cảm giữa chị và anh M không còn nên xin được ly hôn anh M.

Về nuôi con chung: Chị và anh M có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 26/02/2013. Hiện nay cháu N đang do anh M nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị đồng ý cho anh M trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Chị và anh M không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị D trình bày là đúng. Anh và chị D phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 cho đến nay. Chị D xin ly hôn, anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Sau ly hôn anh đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Anh và chị D không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của Thẩm phán và hoạt động tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về hôn nhân: Đề nghị xử ly hôn giữa chị Vũ Thị D và anh Nguyễn Văn M;
- Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị D và anh M về việc anh M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 26/02/2013, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh M.
- Về án phí: Chị Vũ Thị D phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực nhận định:

[2] *Về hôn nhân*: Chị Vũ Thị D và anh Nguyễn Văn M kết hôn có đủ điều kiện theo quy định của pháp nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do trong cuộc sống anh M không quan tâm đến chị D, kinh tế gia đình khó khăn từ đó dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau. Chị D và anh M đã sống ly từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay. Điều đó chứng tỏ tình cảm giữa chị D và anh M không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị D là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị D và anh M thống nhất thỏa thuận: Anh M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 26/02/2013, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh M là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 81,82 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] *Về tài sản, công nợ chung:* Chị D và anh M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]*Về án phí*: Chị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81và 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị D và anh Nguyễn Văn M.

2. *Về nuôi con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc anh Nguyễn Văn M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 26/02/2013, chị Vũ Thị D không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh M. Chị D có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. *Về án phí* : Chị Vũ Thị D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Vũ Thị D đã nộp theo Biên lai số 07215 ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

4. Quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị D và anh Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Nam Định.
- VKSND Huyện Nam Trực.;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND thị trấn G;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh